

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ
về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Năm 2024 là năm tăng tốc, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XVI đề ra. Theo dự báo tình hình kinh tế - xã hội của cả nước cũng như của tỉnh, thị xã bên cạnh những yếu tố thuận lợi cơ bản vẫn phải tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: tác động suy thoái kinh tế thế giới, lạm phát, khó khăn trong tiếp cận vốn, thị trường bị thu hẹp; thời tiết, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, có thể diễn ra phức tạp hơn năm trước là những nhân tố có ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân. Trước tình hình trên đòi hỏi toàn Đảng bộ, đặc biệt là các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị, Mặt trận TQVN, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực, năng động, đổi mới, sáng tạo, không lùi bước, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

I- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Phương hướng, mục tiêu

Lãnh đạo Đảng bộ thực hiện chủ đề “Năm an sinh xã hội” gắn với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; các cấp chính quyền tiếp tục “hành động quyết liệt, tháo gỡ điểm nghẽn, phục vụ Nhân dân tốt”. Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 08/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kết luận số 800-KL/TU, ngày 03/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 08/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng thị xã Buôn Hồ giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025”; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất các ngành, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị; xây dựng các làng nghề truyền thống; sớm triển khai Cụm công nghiệp Cư Bao để đẩy nhanh cơ cấu ngành công nghiệp – xây dựng, thu hút đầu tư, tăng thu ngân sách. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh; quyết liệt chuyển đổi số, kinh tế số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ứng dụng mạnh khoa học công nghệ. Khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của thị xã; huy động hiệu quả nguồn lực cho đầu tư xây dựng nông thôn mới, kết cấu hạ tầng đô thị.

Tập trung thực hiện tốt công tác bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân gắn với các nhiệm vụ chính trị; đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, duy trì top 3 khối huyện, thị xã, thành phố của Tỉnh. Thi đua hướng đến chào mừng kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập thị tỉnh Đắk Lắk (22/11/1904-22/11/2024), xây dựng thị xã “*giàu đẹp, sinh thái, văn minh, nghĩa tình*”.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị theo Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương; tích cực phòng chống các biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong Đảng; nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

* Về lĩnh vực Kinh tế

(1). Giá trị sản xuất năm 2024 (theo giá so sánh năm 2010): 12.641 tỷ đồng, tăng 12,8% so với năm 2023; trong đó Nông - Lâm - Thủy sản: 3.520 tỷ đồng, tăng 7,4%, Công nghiệp - Xây dựng: 2.281 tỷ đồng, tăng 14,9%, Thương mại - Dịch vụ: 6.840 tỷ đồng, tăng 15,1%.

(2). Giá trị sản xuất bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt 177,5 triệu đồng/người.

(3). Cơ cấu các ngành theo giá trị sản xuất: Nông - lâm - thủy sản 27,85%; Công nghiệp - Xây dựng 18,04%; Thương mại - Dịch vụ 54,11%.

(4). Huy động vốn đầu tư toàn xã hội: 3.947 tỷ đồng, tăng 10%.

(5). Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 133,6 tỷ đồng, trong đó: Thu thuế phí, lệ phí: 75 tỷ đồng; thu biện pháp tài chính: 58,6 tỷ đồng.

(6). Phần đầu bình quân chung 5 xã tăng 01 tiêu chí, đạt 16,8/19 tiêu chí so với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; phần đầu mỗi xã, phường có một sản phẩm OCOP và thị xã có sản phẩm được đánh giá 04 sao trở lên.

(7). Phát triển cơ sở hạ tầng

- Thủy lợi: Đảm bảo nguồn nước tưới chủ động cho 89% diện tích có nhu cầu tưới.

- Giao thông: Nhựa hóa hoặc bê tông hóa 82,3% đường nội thị; 88,1% các trục đường chính ở xã, phường; 90,8% các trục đường liên thôn, buôn, tổ dân phố.

- Điện: Duy trì 100% thôn, buôn có điện lưới quốc gia; 100% số hộ nằm trong quy hoạch khu dân cư được sử dụng điện.

- Thông tin: Duy trì tỷ lệ xã, phường có hệ thống thông tin, Internet băng thông rộng đạt 100%.

(8). Thành lập mới 30 doanh nghiệp, 03 hợp tác xã và đăng ký mới 373 hộ kinh doanh.

* Về lĩnh vực văn hóa – xã hội, môi trường

(9). Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 80%; duy trì tỷ lệ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh Tiểu học được học 02 buổi/ngày đạt 95%; tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 94%; duy trì 100% xã, phường đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn: Mầm non 96%; tiểu học 72%; THCS 92%; giáo viên THPT có trình độ sau đại học 31,5%. Xây dựng 01 trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số lên 36 trường học đạt chuẩn quốc gia.

(10). Quy mô dân số khoảng 101,8 ngàn người; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,2%; mức giảm tỷ suất sinh 0,3‰.

(11). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 13,8%. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn thị xã đạt 91,4%.

(12). Tỷ lệ hộ nghèo còn 2% (giảm 0,64% so với năm 2023); tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS giảm còn 4,39% (giảm 0,9% so với năm 2023). Số lao động được giải quyết việc làm 1.700 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động đạt 68,4%.

(13). Phân đầu tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa đạt 92,86%; duy trì tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa (thôn, buôn, tổ dân phố) đạt 97,56%; duy trì 05/05 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và 07/07 phường đạt chuẩn đô thị văn minh.

(14). Duy trì tỷ lệ che phủ rừng (kể cả cây ăn quả và cây phân tán) đạt 17,32%.

(15). Tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch 98%; tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 98,5%.

(16). Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 89%.

** Về lĩnh vực quốc phòng – an ninh*

(17). Tuyển quân quân sự và công an đạt 100% chỉ tiêu; xây dựng, huấn luyện lực lượng DQTV, DBĐV đạt 100% chỉ tiêu. Xây dựng 01 công trình chiến đấu trong KVPT.

(18). Duy trì tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 85% trở lên đối với thường án; 90% các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; giải quyết tin báo tố giác tội phạm đạt trên 90%. Tai nạn giao thông kiểm giảm trên cả 3 tiêu chí.

** Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị*

(19). Tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt tỷ lệ từ 90% trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt tỷ lệ từ 15-20%; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt tỷ lệ từ 90% trở lên.

(20). Phân đầu kết nạp đảng viên mới đạt và vượt chỉ tiêu Tỉnh ủy giao (từ 3-4% trên tổng số đảng viên). Duy trì 100% chi bộ thôn, buôn, TDP có đảng viên là người tại chỗ; phân đầu 79% chi bộ thôn, buôn, TDP có cấp ủy; thành lập mới từ 01- 02 TCCS đảng trong đơn vị ngoài công lập.

(21). 90% tổ chức trong hệ thống chính trị cấp thị xã và 85% tổ chức trong hệ thống chính trị cấp xã, phường được phân tích đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Các tổ chức chính trị - xã hội thị xã phát triển đoàn viên, hội viên mới đạt chỉ tiêu tình giao (*tăng khoảng 3-5% trên tổng số hội viên, đoàn viên so với năm trước*); thực hiện 1-2 hoạt động/công trình/phần việc tham gia xây dựng “Nông thôn mới và đô thị văn minh”; có các hoạt động hỗ trợ hội viên, đoàn viên thoát nghèo bền vững; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã phối hợp chủ trì 06 nội dung giám sát; mỗi MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở phối hợp tổ chức 1-2 nội dung giám sát.

(22). Cải cách hành chính: Duy trì xếp hạng trong top 3 về cải cách hành chính khối huyện, thị xã, thành phố của tỉnh với điểm số cao hơn năm 2023 (năm 2023 đạt 66,402/73 điểm).

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

Triển khai thực hiện Quy hoạch chung thị xã đến năm 2045 sau khi Tỉnh phê duyệt, đồng thời sớm quy hoạch phân khu, chi tiết một số khu vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thị xã; rà soát, lập kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp, thúc đẩy xúc tiến, kêu gọi đầu tư, thu hút nguồn lực; sớm hoàn thiện và triển khai quy hoạch chi tiết nông thôn mới phục vụ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Tập trung thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết số 04-NQ/TU và Kết luận số 467-KL/TU, ngày 22/12/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về “*tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*”. Đẩy nhanh cấp mã số vùng trồng sầu riêng, sản xuất theo tiêu chuẩn, tích cực tham gia sâu vào chuỗi giá trị; phát huy giá trị nhãn hiệu “trái cây Buôn Hồ”. Tập trung xây dựng các làng nghề: làng nghề trồng hoa đào ở 03 phường Bình Tân, Thống Nhất, Đoàn Kết để phát triển thương hiệu cây Hoa Đào Buôn Hồ, tạo sinh kế cho người dân; làng nghề dệt thổ cẩm, rượu cần... nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí và chất lượng thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại 05 xã. Tăng cường quản lý, bảo vệ phát triển rừng và phòng chống cháy rừng; tập trung trồng rừng, góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn.

Nỗ lực triển khai đầu tư Cụm công nghiệp Cư Bao; đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến trước hết là chế biến nông sản; tập trung xây dựng, phát triển sản phẩm OCOP, thương hiệu sản phẩm địa phương. Tích cực kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng các kho sơ chế, bảo quản nông sản tại thị xã.

Đẩy mạnh phát triển thương mại – dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng khả năng cạnh tranh lành mạnh, ổn định giá cả tiêu dùng. Đẩy mạnh lưu chuyển hàng hóa, tổng mức bán lẻ tiêu dùng. Tăng cường công tác kiểm tra, thị

trường, phòng chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Tích cực huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội; nhanh chóng tiếp cận nguồn vốn viện trợ của COIKA để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị; triển khai xây dựng khu đô thị Tây Bắc II, tạo điều kiện để thu hút đầu tư siêu thị Mini GO; bố trí nguồn lực để đầu tư hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại IV và một số tiêu chí đô thị loại III. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư; cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, người dân thực hiện thủ tục hành chính tại thị xã.

Tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường; quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả đất công; kiểm tra, rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất; tăng cường kiểm tra việc sử dụng đất phi nông nghiệp, các trường hợp xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

Quan tâm chính sách hỗ trợ kinh tế hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, THT, tập trung tạo mối liên kết chuỗi giá trị, thương hiệu của từng vùng; khuyến khích các tổ chức KTTT, HTX chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, từng bước thực hiện chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm.

Tăng cường công tác thu ngân sách Nhà nước năm 2024, trong đó tập trung thực hiện các giải pháp tăng nguồn thu biện pháp tài chính đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; tập trung rà soát, đẩy mạnh việc tạo nguồn thu từ quỹ đất, từ công tác quy hoạch, từ chuyển đổi mục đích sử dụng đất, sắp xếp cơ sở nhà đất công... để có nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục quản lý chặt chẽ công tác chi ngân sách và điều hành dự toán chi NSNN đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

2. Về văn hóa - xã hội

Tập trung triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn thị xã; thực hiện hiệu quả việc đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục ở các cấp học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học theo chuẩn hóa, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới; nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh; tập trung lãnh đạo giải phóng mặt bằng xây dựng Bệnh viện mới Buôn Hồ; nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người dân ở vùng xa trung tâm; khắc phục tình trạng thiếu thuốc và vật tư y tế tại các cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa lĩnh vực y tế, từng bước phát triển hệ thống khám chữa bệnh ngoài công lập phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Tăng cường công tác kiểm tra an toàn thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn.

Phát triển hệ thống y tế dự phòng, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện, khống chế các bệnh dịch mới phát sinh và các bệnh dịch nguy hiểm khác, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để gia tăng diện bao phủ bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội; đẩy mạnh phát triển bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chính sách đối với người có công với cách mạng, công tác bảo trợ xã hội, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn thị xã theo quy định. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách giảm nghèo, phát huy hiệu quả Dự án Vươn mình, tạo sinh kế cho người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách đối với vùng xa trung tâm thị xã, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện tốt các Tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình MTQG năm 2024. Đẩy mạnh công tác dạy nghề, giải quyết việc làm cho người lao động.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập tỉnh Đắk Lắk; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào các dân tộc thiểu số; đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao trên địa bàn thị xã.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Việc thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu; đảm bảo thông tin truyền thông, thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền địa phương. Tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 13/01/2022 về xây dựng thị xã Buôn Hồ từng bước trở thành đô thị thông minh; thực hiện quyết liệt chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Tập trung chỉ đạo tổ chức tốt Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số thị xã Buôn Hồ lần thứ IV, năm 2024; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách của Nhà nước trong vùng đồng bào DTTS; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để các tôn giáo tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật và lễ nghi tôn giáo.

3. Công tác quốc phòng, an ninh và nội chính, tư pháp

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2024; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao, bảo đảm chất lượng; xây dựng công

trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ theo kế hoạch. Mua sắm bổ sung đủ 100% lượng dự trữ vật chất hậu cần sẵn sàng chiến đấu cho Đại đội DBĐV huy động khẩn cấp khi có tình huống. Rà soát, lãnh đạo tốt các nhiệm vụ QSQP phục vụ Đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quy định 49-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị (Quý II/2024).

Tập trung triển khai công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ; không để các tà đạo, đạo lạ xâm nhập vào địa bàn. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh trấn áp hoạt động của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; bảo vệ an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, xã hội quan trọng diễn ra trên địa bàn thị xã; thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tôn giáo để hoạt động trái phép; tăng cường chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy; phát huy phong trào toàn dân BVANTQ. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) và Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA của Đảng ủy Công an tỉnh về *“Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”*; tập trung triển khai Đề án số 06 của Chính phủ bảo đảm tiến độ; triển khai có hiệu quả các giải pháp đảm bảo trật tự ATGT, phân đấu kiểm giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, đảm bảo không có oan sai hay bỏ lọt tội phạm. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong Nhân dân; duy trì và thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư KNTC, KNPA của công dân. Lãnh đạo tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; minh bạch, kê khai tài sản theo quy định.

4. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

4.1. Công tác tuyên giáo

Hướng dẫn tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện chính trị của đất nước, địa phương trong năm 2024, trong đó đẩy mạnh tuyên truyền thi đua lập thành tích kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập tỉnh Đắk Lắk; tổ chức nghiên cứu, học tập quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, chuyên đề của Trung ương, của Tỉnh ủy, Thị ủy đầy đủ, kịp thời; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác tuyên giáo. Tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình dư luận xã hội, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tăng cường đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII, XIII) gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội. Đẩy

mạnh, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, hoàn thiện cuốn sách Lịch sử trận đánh tại Hà Lan (Buôn Hồ). Tiếp tục lãnh đạo Trung tâm Chính trị thị xã nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

4.2. Công tác tổ chức, xây dựng Đảng

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quy định, hướng dẫn, kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng, trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Chuẩn bị các nội dung để triển khai, lãnh đạo Đại hội Đảng 02 cấp, nhiệm kỳ 2025-2030. Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Giao chỉ tiêu và theo dõi, đôn đốc việc phát triển đảng viên năm 2024 của các TCCS đảng trực thuộc, đẩy mạnh phát triển đảng viên trong lực lượng DQTV, DBĐV, các trường học và doanh nghiệp tư nhân, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu Tỉnh ủy giao, Thị ủy đề ra.

Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, triển khai thực hiện mô hình chi bộ bốn tốt, đảng bộ bốn tốt trên địa bàn thị xã; bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý đảm bảo kịp thời, khách quan, công khai, đúng quy định; triển khai và thực hiện tốt Kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2022-2025. Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; công tác tiền lương, phụ cấp, chế độ chính sách cho cán bộ, công chức đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Tiếp tục thăm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ, công tác quy hoạch và công tác phát triển đảng viên. Triển khai đánh giá, xếp loại chất lượng và khen thưởng đối với các TCCS đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ, lãnh đạo quản lý trong Hệ thống chính trị năm 2024.

4.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024 của cấp ủy và UBKT các cấp theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thị ủy với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề; chú trọng kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, dư luận xã hội quan tâm như: đất đai, tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quy hoạch, công tác cán bộ... gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng. Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời kiểm tra các dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên thuộc thẩm quyền; xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, đảm bảo đồng bộ, thống nhất giữa kỷ luật của Đảng với chính quyền và đoàn thể theo quy định. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, có kế hoạch kiểm tra, giám sát các tổ

chức đảng và đảng viên thực hiện các thông báo kết luận kiểm tra, kết quả giám sát năm 2023; tập trung giải quyết kịp thời các đơn thư, khiếu nại, phản ánh, tố cáo liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên.

4.4. Công tác Dân vận

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; tăng cường tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không nghe và làm theo sự xúi dục, kích động của kẻ xấu. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương và các văn bản liên quan đến công tác dân vận theo quy định; theo dõi hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, tình hình chuẩn bị tổ chức Đại hội MTTQVN và Hội LHTNVN cấp cơ sở và thị xã nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và các phong trào thi đua yêu nước trong Nhân dân. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận với các ban, ngành và lực lượng vũ trang. Tăng cường bám nắm địa bàn cơ sở, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, nổi cộm, phức tạp, bức xúc trong Nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức phát động quần chúng, chất lượng hoạt động của Đội công tác 253. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị duy trì và thực hiện tốt công tác kết nghĩa với buôn đồng bào DTTS tập trung vào các nhiệm vụ chính trị của địa phương và thực hiện hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2024.

4.5. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tổ chức thực hiện tốt hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào: Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; Ngày hội quốc phòng toàn dân; Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Ngày hội đại đoàn kết các dân tộc... qua đó thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ, ổn định đời sống và đảm bảo an sinh xã hội.

Phát triển đoàn viên, hội viên tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; chủ động đăng ký với các cấp chính quyền thực hiện các hoạt động/công trình/phần việc tham gia xây dựng “Nông thôn mới và đô thị văn minh”; tổ chức các hoạt động hỗ trợ đoàn viên, hội viên thoát nghèo và các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả; tăng cường giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho các cấp ủy Đảng xem xét, kết nạp vào Đảng.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tốt Đại hội Mặt trận Tổ quốc và Đại hội Hội LHTNVN cấp cơ sở và thị xã, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

4.6. Công tác xây dựng chính quyền

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, vai trò giám sát của Thường trực

HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND các cấp; thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri, tiếp thu và yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời những kiến nghị, phản ánh chính đáng của cử tri; phát huy vai trò và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp; triển khai kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức năm 2024; bố trí biên chế hành chính và sự nghiệp cho các đơn vị thuộc UBND thị xã.

Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện “chính quyền hành động quyết liệt, tháo gỡ điểm nghẽn, phục vụ Nhân dân tốt”; triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC nhà nước trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021-2030, trọng tâm là tập trung cải cách thủ tục hành chính ở những nội dung còn hạn chế; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của thị xã, duy trì đạt trong top 3 của tỉnh.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã tổ chức quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết nhiệm vụ năm 2024 của Thị ủy.

2. Ban Tuyên giáo Thị ủy xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thị xã nhằm tạo sự thống nhất nhận thức, hành động và quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

3. Các đồng chí Thị ủy viên được phân công phụ trách từng lĩnh vực, địa bàn phải thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại các địa phương, đơn vị.

4. Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thị ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện Nghị quyết; phối hợp với các cơ quan liên quan định kỳ báo cáo kết quả về Thị ủy biết, theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------------|---------|
| - Thường trực Tỉnh ủy, | } (B/c) |
| - Tổ công tác của Tỉnh ủy, | |
| - Thường trực HĐND thị xã, | |
| - Lãnh đạo UBND thị xã, | } (T/h) |
| - Các đ/c Thị ủy viên, | |
| - Các CQTMGV Thị ủy, | |
| - Các TCCS đảng trực thuộc, | |
| - Các cơ quan, ban ngành, | |
| - Mặt trận và các đoàn thể thị xã, | |
| - Lưu VP Thị ủy. | |

**T/M THỊ ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Thị Thu Nguyệt



BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 11 -NQ/TU, ngày 29 /12/2023 của Thị ủy)

Stt	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	NQ NK 2020-2025	Năm 2023			NQ 2024	Chỉ tiêu NK chuyển 2025
				NQ	Thực hiện	%		
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ							
1	Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	14.310,0	11.177,0	11.205,9	100,26	12.641,0	1.669,0
	Nông – lâm, thủy sản	Tỷ đồng	3.720,0	3.275,0	3.276,4	100,04	3.520,0	200,0
	Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	2.630,0	1.982,0	1.985,3	100,17	2.281,0	349,0
	* Công nghiệp	Tỷ đồng	1.690,0	1.215,0	1.218,3	100,27	1.430,0	260,0
	* Xây dựng	Tỷ đồng	940,0	767,0	767,0	100,00	851,0	89,0
	Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	7.960,0	5.920,0	5.944,2	100,41	6.840,0	1.120,0
2	Giá trị sản xuất bình quân đầu người (theo giá hiện hành)	tr đ/người	171,42	158,56	160,70	101,35	177,50	-6,08
3	Cơ cấu các ngành	%	100,00	100,00	100,00		100,00	
	(+) Nông, lâm, thủy sản	%	26,00	29,30	29,24	3,24	27,85	1,85
	(+) Công nghiệp- Xây dựng	%	18,38	17,73	17,72	-0,66	18,04	-0,34
	(+) Thương mại - Dịch vụ	%	55,63	52,97	53,05	-2,58	54,11	-1,52
4	Huy động vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	18.000	3.588	3.589	100,02	3.947	4.235
5	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	>10%	129,6	124,78	96,28	133,6	
	(+) Thu thuế, phí và lệ phí	Tỷ đồng	>10%	75,0	87,0	116,00	75	
	(+) Thu biện pháp tài chính	Tỷ đồng	>10%	54,6	37,78	69,19	58,6	
6	Xây dựng nông thôn mới	%/xã						
	Phấn đấu bình quân chung 05 xã tăng 01 tiêu chí so với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Tiêu chí		15,8/19 TC	15,8/19 TC	100	16,8/19 TC	2,2 TC
7	Phát triển cơ sở hạ tầng							
a	Thủy lợi: Đảm bảo nguồn nước tưới chủ động cho diện tích có nhu cầu	%		88,50	88,50	100	89,00	
b	Giao thông:		90,00					
	- Tỷ lệ đường nội thị được cứng hóa, nhựa hóa	%	Từng bước hoàn thành tiêu chí đô thị loại III	76,40	74,5	97,5	82,30	7,7
	- Các tuyến đường chính xã, phường được nhựa hóa	%	80% trở lên	80,21	80,21	100	88,10	-
	- Các tuyến đường liên thôn, buôn, TDP được nhựa hóa hoặc bê tông hóa	%	90,00	87,50	81,69	93,36	90,80	-
c	Điện							
	Thôn, buôn có điện lưới quốc gia	%	100	100	100	100	100	-
	Số hộ nằm trong quy hoạch khu dân cư được sử dụng điện	%	100	100	100	100	100	-
d	Thông tin: Tỷ lệ xã, phường có hệ thống thông tin, internet băng thông rộng	%	100	100	100	100	100	-

Stt	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	NQ NK 2020-2025	Năm 2023			NQ 2024	Chỉ tiêu NK chuyển 2025
				NQ	Thực hiện	%		
8	Số doanh nghiệp, HTX, Tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập mới							
	Số doanh nghiệp thành lập mới	DN	160	36	63	175	30	3
	Số HTX thành lập mới	HTX	20	3	7	233	3	7
	Số hộ kinh doanh thành lập mới	HKD	1.700	339	439	129,5	373	212
II	VĂN HÓA - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG							
9	Giáo dục							
	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	74,80	76,66	77,00	100,4	80,00	-
	Trong đó: Tỷ lệ mẫu giáo 5 tuổi		99,20	99,30	99,30	100	99,50	-
	- Tỷ lệ 6 tuổi vào lớp 1	%	100,00	100,00	100,00	100	100,00	
	- Tỷ lệ học sinh tiểu học được học 02 buổi/ngày	%	100,00	89,00	93,00	104,5	95,00	5
	- Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia (trong đó có ít nhất 01 trường THPT)	trường	6	1	1	100	1	-
	+ Nâng lên tổng số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	36	35/57	35/57	100	36/57	-
	+ Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (số liệu tính trên 57 trường)	%	63,16	61,40	61,40	100	61,40	-
	- Tỷ lệ phòng học kiên cố hóa	%	91,80	93,00	93,00	100	94,00	-
	- Xã, phường đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi	%	100	100	100	100	100	-
	- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn:							
	+ Mầm non	%	100,00	95,19	95,19	100	96,00	4
	+ Tiểu học	%	90,00	70,06	70,06	100	72,00	18
	+ THCS	%	95,00	90,00	90,00	100	92,00	3
	+ Giáo viên THPT có trình độ sau đại học	%	20,35	31,00	31,00	100	31,50	-
10	Dân số							
	- Quy mô dân số	ngàn người	110,00	101,34	101,34	100	101,80	8,20
	- Mức giảm tỷ suất sinh	‰	0,30	0,20	0,40		0,30	0,30
	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,20	1,20	1,20	100	1,20	1,20
11	Y tế							
	Duy trì xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100,00	100,00	100,00	100	100,00	-
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn	%	10,00	14,10	14,10	100	13,80	3,80
	Dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92,50	89,38	83,15		91,40	
	Tỷ lệ bác sỹ/vận dân	Bác sỹ/vận dân	9,50	9,00	9,00	100	9,50	-
	Số giường bệnh/01 vận dân (không tính giường của Trạm y tế xã, phường):	giường	36,30	36,30	36,30	100	36,30	-
	Bác sỹ có trình độ sau đại học	%	60,00	50,00	50,00	100	50,00	10
	Số lần khám chữa bệnh bình quân	lần/người	2,00	2,00	2,00	100	2,00	-

Stt	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	NQ NK 2020-2025	Năm 2023			NQ 2024	Chỉ tiêu NK chuyển 2025
				NQ	Thực hiện	%		
12	Chính sách lao động, việc làm, giảm nghèo							
	Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn mới	%		2,64	2,64	100	2,00	
	Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn	%		5,29	5,29	100	4,39	
	Tỷ lệ đối tượng chính sách có mức sống cao hơn mức trung bình cộng đồng dân cư	%	100,00	100,00	100,00	100	100,00	-
	Số người lao động có việc làm tăng thêm hàng năm	Người	780	-	-		-	
	Số lao động được giải quyết trong năm	Người	1.700	1.700	1.866	109,8	1.700	1.700
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70,00	66,80	66,87	100,1	68,40	70,00
13	Văn hóa							
	Duy trì tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%	>90	91,00	92,86	102	92,86	-
	- Tỷ lệ thôn, buôn, TDP văn hóa	%	>96	97,56	97,56	100	97,56	-
	- Tỷ lệ cơ quan văn hóa	%	98,15	98,80	98,80	100	98,80	-
	- Số xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	%/xã	100,00	100,00	100,00	100	100,00	-
	- Số phường đạt chuẩn đô thị văn minh	%/phường	100,00	100,00	100,00	100	100,00	-
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	17,64	17,32	17,23	100	17,32	17,32
15	Nước sạch							
	Tỷ lệ dân cư đô thị phù hợp quy hoạch xây dựng được sử dụng nước sạch	%	100,00	97,00	98,00	101,03	98,00	2
	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	98,50	98,30	98,30	100,00	98,50	-
16	Rác thải							
	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị	%	90,00	88,50	88,50	100,00	89,00	1
	Tỷ lệ xử lý chất thải y tế	%	100,00	100,00	100,00	100	100,00	-
III	QUỐC PHÒNG, AN NINH							
17	Quân sự							
a	Tuyển quân hàng năm so với chỉ tiêu tình giao	%	100,00	100,00	100,00	100	100,00	-
	Quân sự	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	-
	Công an	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	-
b	Tổ chức diễn tập chiến đấu cấp xã, phường trong KVPT		12	4	4	100		
	Tổ chức diễn tập phòng thủ thị xã		1	0	0	0	0	
c	Xây dựng công trình chiến đấu	Công trình	Từ 2-3	1	0		1	
d	Luân phiên đổi hạn lượng vật chất đảm bảo cho 01 đại đội DBĐV huy động khẩn cấp khi có tình huống	%	30% trở lên	30,00	30,00	100	30,00	
18	An ninh trật tự, an toàn giao thông							
a	- Duy trì tỷ lệ điều tra khám phá án hàng năm							

Stt	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	NQ NK 2020- 2025	Năm 2023			NQ 2024	Chi tiêu NK chuyển 2025
				NQ	Thực hiện	%		
	+ Thường án	%	>90	>85	91,1		>85	
	+ Trọng án	%	>85	>95	100,00		>90	
b	Giải quyết tin báo tố giác tội phạm	%	>90	>90	91,5		>90	
c	Điều tra, giải quyết các vụ án đã khởi tố	%	>80	>80	93,80		>80	
d	Xây dựng xã, phường có phong trào TDBVANTQ đạt xuất sắc, khá	%	0,30	>30	91,60		>30	
e	Kiểm giảm tai nạn giao thông							
	+ Số vụ	%	>-5	Kiểm giảm TNGT trên cả 3 tiêu chí	Tăng 3		Kiểm giảm TNGT trên cả 3 tiêu chí	
	+ Số người chết	%	>-5		Tăng 1			
	+ Số người bị thương	%	>-5		Tăng 5			
IV	CHỈ TIÊU XÂY DỰNG ĐẢNG							
19	Tỷ lệ TCCS đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	90,00	>90	97,62		>90	
	Tỷ lệ TCCS đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ			15-20%	19,51		15-20%	
	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	85,00	>90	94,21		>90	
	Tỷ lệ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ	%	<0,5	<0,5	0,56			
20	Kết nạp đảng viên mới	đảng viên	Đạt và vượt chỉ tiêu Tỉnh giao	125,00	127	101,6	Đạt chỉ tiêu tỉnh giao	
	Tỷ lệ chi bộ thôn, buôn, TDP có đảng viên là người tại chỗ	%	100,00	100,00	95,93 (118/123)	95,93	100,00	
	Tỷ lệ chi bộ, thôn, buôn, TDP có cấp ủy	%	90,00	70	74,8		79	
	Thành lập mới TCCS đảng trong đơn vị ngoài công lập		1-2	1,00	0,00		1-2	
21	Tỷ lệ tổ chức trong HTCT cấp thị xã được phân tích chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	100,00	100,00	100	100	90	
	Tỷ lệ tổ chức trong HTCT cấp xã được phân tích chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	90,00	90,00	100	111,1	85	
	Phát triển đoàn viên, hội viên mới			đạt chỉ tiêu tỉnh giao	2394 /2126	112,6	đạt chỉ tiêu tỉnh giao	
	Thực hiện hoạt động/công trình/phần việc tham gia xây dựng “Nông thôn mới và đô thị văn minh”; có các hoạt động hỗ trợ hội viên, đoàn viên thoát nghèo bền vững			Từ 1-2	10 /6-12	Đạt	Từ 1-2	
	MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã phối hợp chủ trì giám sát			06 nội dung	08	133,3	06 nội dung	

Stt	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	NQ NK 2020- 2025	Năm 2023			NQ 2024	Chỉ tiêu NK chuyển 2025
				NQ	Thực hiện	%		
	MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở phối hợp tổ chức giám sát			1-2 nội dung	13/12		1-2 nội dung	
22	Phần đầu xếp hạng về cải cách hành chính khối huyện, thị xã, thành phố của tỉnh.			nằm trong top 3	66,402 /73 điểm	Đạt	Duy trì Top 3	